

Số: 4 2 /TB-UBND

Hồng Châu, ngày 08 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phường Hồng Châu

Sau khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn. UBND phường Hồng Châu niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đề các hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách và toàn thể nhân dân trên địa bàn biết, tham gia ý kiến, cụ thể như sau:

- Tổng số hộ gia đình, cá nhân xét: 7 hộ/7 thửa.
- Thời gian niêm yết: 15 ngày, kể từ ngày 08/10/2026 đến ngày 22/10/2026.
- Địa điểm niêm yết công khai:
 - + Tại Trụ sở UBND phường Hồng Châu (Số 1 đường Dương Hữu Miên, phường Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên)
 - + Nhà văn hóa tổ dân phố Phương Độ, Phố Hiến

(Có danh sách công khai kết quả kiểm tra kèm theo)

Trong thời gian niêm yết công khai nếu có ý kiến, đề nghị các hộ gia đình, cá nhân và Nhân dân phản ánh trực tiếp bằng văn bản gửi về UBND phường Hồng Châu (qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) để được xem xét, giải quyết.

Các ý kiến, đề nghị sau khi kết thúc thời gian công khai, niêm yết nêu trên sẽ không được xem xét, giải quyết.

Vậy, UBND phường Hồng Châu thông báo để các hộ gia đình, cá nhân có tên theo danh sách gửi kèm thông báo này và Nhân dân được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các tổ dân phố: Phương Độ, Phố Hiến;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Đức Hùng



DANH SÁCH
(Kèm theo thông báo số 427/TB-UBND ngày 08/10/2026 của UBND phường Hồng Châu)

STT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Nguyễn Đức Thắng Nguyễn Thị Oanh Nguyễn Ngọc Sơn Nguyễn Ngọc Lâm, Nguyễn Thị Huế	TDP Phố Hiến	TDP Phố Hiến	59	41	782,9	Trước chủ sử dụng đất bà Lê Thị Xuân (Chị bà Thu) ngày 31/12/1980	Bà Lê Thị Xuân nhận thừa kế của bố mẹ (Theo bản án số 24 ngày 17/6/1997 của tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên và biên bản giao đất ngày 15/5/1998). Bà Xuân đã chết không để lại di chúc. Các con bà Xuân nhận thừa kế của bà Xuân (Có văn bản thỏa thuận phân chia di sản được VP công chứng xác nhận ngày 23/9/2026) - Theo tài liệu 299: Thửa đất thuộc tờ BĐ 7, thửa 20, diện tích 878m2, loại đất T; thửa 24, diện tích 350m2, loại đất A đều đăng ký - Theo tài liệu Vlap: Tờ bản đồ 59, thửa 41, diện tích 1254,7m2, loại đất ODT, kê khai sử dụng đất bà Lê Thị Xuân - Đo đạc hiện trạng: Hiện thửa đất được tách thành các thửa Thửa 41, diện tích 782,9m2, loại đất ODT + HNK (Các con bà Xuân) Thửa 258, diện tích 140,4m2, loại đất ODT (Bà Lựa) Thửa 259, diện tích 125,7m2, loại đất ODT (bà Thu) Thửa 260, diện tích 107,9m2, loại đất ODT (bà Minh) Thửa 261, diện tích 92,2m2, loại đất ODT (bà Huê) So sánh: Tăng 21,1m2 so với BĐ 299 (Do sai số đo đạc)	ODT + HNK		Không	Phù hợp	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất theo khoản 6, điều 137 LDD 2024. Diện tích cấp 782,9m2. Trong đó 411,8m2 ODT và 371,1m2 HNK

2	Lê Thị Thu	4/446 Lạch Tray, Phường Gia Viễn, TP Hải Phòng	TDP Phố Hiến	59	259	125.7	Trước ngày 31/12/1980	Bà Lê Thị Thu nhận thừa kế của bố mẹ (Theo bản án số 24 ngày 17/6/1997 của tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên và biên bản giao đất ngày 15/5/1998). - Theo tài liệu 299: Thửa đất thuộc tờ BĐ 7, thửa 20, diện tích 878m2, loại đất T; thửa 24, diện tích 350m2, loại đất A đều đăng ký chủ sử dụng đất bà Lê Thị Xuân (Chị bà Thu) - Theo tài liệu Vlap: Tờ bản đồ 59, thửa 41, diện tích 1254,7m2, loại đất ODT, kê khai sử dụng đất bà Lê Thị Xuân Đo đạc hiện trạng: Hiện thửa đất được tách thành các thửa Thửa 41-1, diện tích 782,9m2, loại đất ODT + HNK (Các con bà Xuân) Thửa 258, diện tích 140,4m2, loại đất ODT (Bà Lựa) Thửa 259, diện tích 125,7m2, loại đất ODT (bà Thu) Thửa 260, diện tích 107,9m2, loại đất ODT (bà Minh) Thửa 261, diện tích 92,2m2, loại đất ODT (bà Huê) So sánh: Tăng 21,1m2 so với BĐ 299 (Do sai số đo đạc))	ODT		Không	Quy hoạch là đất ODT	Đủ điều kiện cấp GCNQSD Đ 125,7m2 ODT theo khoản 6 điều 137 Luật đất đai 2024
3	Lê Thị Minh	Đường Bãi Sậy, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	TDP Phố Hiến	60	260	107.9	Trước ngày 31/12/1980	Bà Lê Thị Minh nhận thừa kế của bố mẹ (Theo bản án số 24 ngày 17/6/1997 của tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên và biên bản giao đất ngày 15/5/1998). - Theo tài liệu 299: Thửa đất thuộc tờ BĐ 7, thửa 20, diện tích 878m2, loại đất T; thửa 24, diện tích 350m2, loại đất A đều đăng ký chủ sử dụng đất bà Lê Thị Xuân (Chị bà Thu) - Theo tài liệu Vlap: Tờ bản đồ 59, thửa 41, diện tích 1254,7m2, loại đất ODT, kê khai sử dụng đất bà Lê Thị Xuân Đo đạc hiện trạng: Hiện thửa đất được tách thành các thửa Thửa 41-1, diện tích 782,9m2, loại đất ODT + HNK (Các con bà Xuân) Thửa 258, diện tích 140,4m2, loại đất ODT (Bà Lựa) Thửa 259, diện tích 125,7m2, loại đất ODT (bà Thu) Thửa 260, diện tích 107,9m2, loại đất ODT (bà Minh) Thửa 261, diện tích 92,2m2, loại đất ODT (bà Huê) So sánh: Tăng 21,1m2 so với BĐ 299 (Do sai số đo đạc))	ODT		Không	Quy hoạch là đất ODT	Đủ điều kiện cấp GCNQSD Đ 107,9m2 ODT theo khoản 6 điều 137 Luật đất đai 2025

4	Lê Thị Lụa		TDP Phố Hiển	61	258	140.4	Trước 31/12/1- 980	Bà Lê Thị Lụa nhận thừa kế của bố mẹ (Theo bản án số 24 ngày 17/6/1997 của tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên và biên bản giao đất ngày 15/5/1998). - Theo tài liệu 299: Thửa đất thuộc tờ BĐ 7, thửa 20, diện tích 878m2, loại đất T; thửa 24, diện tích 350m2, loại đất A đều đăng ký chủ sử dụng đất bà Lê Thị Xuân (Chị bà Thu) - Theo tài liệu Vlap: Tờ bản đồ 59, thửa 41, diện tích 1254,7m2, loại đất ODT, kê khai sử dụng đất bà Lê Thị Xuân Đo đạc hiện trạng: Hiện thửa đất được tách thành các thửa Thửa 41, diện tích 782,9m2, loại đất ODT + HNK (Các con bà Xuân) Thửa 258, diện tích 140,4m2, loại đất ODT (Bà Lụa) Thửa 259, diện tích 125,7m2, loại đất ODT (bà Thu) Thửa 260, diện tích 107,9m2, loại đất ODT (bà Minh) Thửa 261, diện tích 92,2m2, loại đất ODT (bà Huê) So sánh: Tăng 21,1m2 so với BĐ 299 (Do sai số đo đạc)	ODT		Không	Quy hoạch là đất ODT	Đủ điều kiện cấp GCNQSD Đ 107,9m2 ODT theo khoản 6 điều 137 Luật đất đai 2026
---	---------------	--	--------------------	----	-----	-------	--------------------------	---	-----	--	-------	-------------------------	---

5	Trần Thị Gái	TDP Phố Hiến, phường Hồng Châu	TDP Phố Hiến, phường Hồng Châu	41	57	789.2		+ 1 Phần nhận thừa kế từ chồng là ông Nguyễn Văn Cát + 1 phần đất có trong sổ đăng ký ruộng đất Ông Nguyễn Văn Cát được bố mẹ là cụ Thuyết, cụ Dậu cho (Có biên bản làm việc của phòng KTHTĐT với các con cụ Thuyết xác nhận việc ông Cát được bố mẹ cho đất). Ông Cát đã chết, bà Gái và các con bà Gái có văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế (Được văn phòng công chứng B9 xác nhận) Theo tài liệu 299: Tờ bản đồ 3, gồm các thửa: thửa 67, diện tích 483,0m2, loại đất T, thửa 76, diện tích 190m2, loại đất T đều đăng ký chủ sử dụng đất cụ Nguyễn Văn Thuyết (bố chồng bà Gái); thửa 97, diện tích 885,2m2, loại đất T, thửa 98, diện tích 309, loại đất A đăng ký chủ sử dụng đất ông Nguyễn Văn Cát (chồng bà Gái). Theo tài liệu Vlap: được tách thành 4 thửa gồm: - Thửa 97, diện tích 268,4m2 (đã có GCN) - Thửa 98, diện tích 433,9m2 (đã có GCN) - Thửa 99, diện tích 254,0m2 (Đã có GCN) - Thửa 57, diện tích 860,7 bà Trần Thị Gái đề nghị cấp GCNQSD đất Hiện trạng: Tờ 41, thửa 57, diện tích 789,2m2 So sánh: Giảm 50m2 do sai số đo đạc và hiến đất làm đường Vị trí xin cấp GCN: Có 16m2 có nguồn gốc là đất TSN, 773,2m2 có nguồn gốc đất ODT.	ODT+H NK		Không		Đủ điều kiện cấp 789,2m2. Trong đó 773,2m2 ODT và 16,0 HNK (Theo khoản 1, điều 137 Luật đất đai 2024)
6	Nguyễn Văn Trường	Bản Hưng Phong, xã Bản Bo, tỉnh Lai Châu	TDP Phố Hiến	41	89	118.7	CLN	Có trong sổ đăng ký ruộng đất Theo tài liệu 299: Tờ bản đồ 3, thửa 89, diện tích 168m2, loại đất A, đăng ký chủ sử dụng đất ông Nguyễn Văn Trường Theo BĐ Vlap: Tờ bản đồ 41, thửa 89, diện tích 139,4m2, loại đất ODT Theo đo đạc hiện trạng: Tờ BĐ 41, thửa 89, diện tích 118,7m2 loại đất CLN So sánh giảm: 49,3m2 (Do hiến đất mở rộng làm đường)	CLN		Không		Đủ điều kiện cấp 118,7m2, loại đất CLN theo khoản 1, điều 137 Luật đất đai 2024

7	Nguyễn Mạnh Hà	TDP Phương Độ	TDP Phương Độ	56	52	257.3		Đất hộ ông Nguyễn Mạnh Hà được giao theo NQ64/CP. Theo biên bản giao đất canh tác sử dụng lâu dài cho hộ nông dân ngày 15/11/1993 Vị trí thửa đất thuộc tờ bản đồ 56, thửa 52 , diện tích 257,3m2 loại đất A Do đặc hiện trạng: Thuộc tờ 62, thửa 101, diện tích 151,1m2, loại đất HNK. Gia đình đã sử dụng ổn định, không tranh chấp, hiện trạng phần đất này đang trồng cây hàng năm. Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất theo điều 137 luật đất đai 2024	CLN		Không		Đủ điều kiện cấp GCNQSD Đ 257,3m2, loại đất CLN. Theo khoản 1, điều 137 Luật đất đai 2024
---	-------------------	---------------------	---------------------	----	----	-------	--	--	-----	--	-------	--	---